

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG MHE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG MHE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MHE TRADE AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MHE TAC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110275984

3. Ngày thành lập: 07/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tân Phú, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981033356

Fax:

Email: Salesmhvina88@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; - Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí, - Lắp đặt hệ thống ống dẫn điều hoà không khí; - Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu),	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thang máy, thang cuốn, - Cửa cuốn, cửa tự động, - Hệ thống hút bụi, - Hệ thống âm thanh, - Dây dẫn chống sét - Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, - Các công việc dưới bề mặt;	4390
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự như giá sách, kệ....bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; - Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình.	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...;	4669

14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
15.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
16.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20.	Quảng cáo	7310
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
22.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
23.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
24.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
25.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
27.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
28.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
29.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
30.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho lò hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời...	2511
32.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
33.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: - Rèn, dập, ép, cán kim loại; - Luyện bột kim loại: sản xuất các sản phẩm kim loại trực tiếp từ bột kim loại bằng phương pháp nhiệt hoặc bằng áp lực.	2591

34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Mài, đánh bóng kim loại; - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại; - Mạ, đánh bóng kim loại	2592
35.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dung bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
37.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;	2710
38.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung Chi tiết: - Sản xuất bếp lò điện cố định, bếp lò bề bơi điện, thiết bị bếp lò gia dụng không dùng điện, như năng lượng mặt trời, hơi, dầu và các lò và thiết bị bếp lò tương tự; - Sản xuất lò điện gia dụng (lò điện sục khí, máy bơm đốt nóng...), bếp lò sục khí không dùng điện.	2815
39.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
40.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
41.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
43.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
51.	Bốc xếp hàng hóa	5224
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (loại trừ hoạt động vận tải hàng không)	5229

54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết : - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển.	7730
55.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
56.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
57.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
58.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: sản xuất giường, tủ, bàn ghế, bằng gỗ và các vật liệu khác;	3100
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự;	3319
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
64.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
65.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
66.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
70.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời;	4299
71.	Phá dỡ	4311
72.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
74.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

75.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
76.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
77.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
78.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
79.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
80.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
81.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ thuốc)	4772
82.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **TRẦN THỊ HÀ**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *06/06/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *010184005650*

Ngày cấp: *20/08/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu 2, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu 2, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN THỊ HÀ**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/06/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *010184005650*

Ngày cấp: *20/08/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu 2, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu 2, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**